| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỎ CÀY BẮC**<br>TỈNH BẾN TRE | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ. | *Mỏ Cày Bắc, ngày 07 tháng 9 năm 2023.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Anh **Trương Hoài P** - Sinh năm: 1994, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Chị **Nguyễn Thị L** - Sinh năm: 1986, địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; địa chỉ liên lạc: Ấp G, thị trấn H, huyện K, tỉnh Hậu Giang.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Trương Hoài P và chị Nguyễn Thị L cùng có đơn đề nghị không hòa giải, giải quyết vắng mặt và đã thỏa thuận được với nhau về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản, về nợ. Sự thỏa thuận của anh P, chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức, xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

## QUYẾT ĐỊNH

**1/** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1) Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Hoài P và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

1.2) Về con chung:

Chị Nguyễn Thị L được quyền nuôi hai người con chung là: Trương Nguyễn Khánh V - Sinh ngày 29/4/2017 (hiện đang sống chung với anh Trương Hoài P) và Trương Nguyễn Khánh B - Sinh ngày 01/11/2021 (hiện đang sống chung với chị Nguyễn Thị L) cho đến khi các con đủ mười tám tuổi. Anh Trương Hoài P có nghĩa vụ giao cháu Trương Nguyễn Khánh V cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Trương Hoài P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con chung với mức cấp dưỡng là 1.000.000VNĐ/tháng/một người con; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 07/9/2023 cho đến khi các con đủ mười tám tuổi.

Anh Trương Hoài P có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh P lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị L có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh P.

Vì lợi ích của con chung, anh P, chị L hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, anh P, chị L có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3) Về tài sản chung: Anh Trương Hoài P và chị Nguyễn Thị Lài L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

1.4) Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

**2/** Về lệ phí sơ thẩm: Anh Trương Hoài P và chị Nguyễn Thị L tự nguyện nhận chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh P, chị L đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005312, 0005313 cùng ngày 28/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; anh P, chị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

**3/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4/** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Anh Trương Hoài P (01 bản);
- Chị Nguyễn Thị L (01 bản);
- UBND xã B (01 bản);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp (03 bản).

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Nguyên**